

Bản án số: 597/2025/HC-PT  
Ngày 16/5/2025  
V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực thuế”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Ý

*Các thẩm phán:*

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 1179/2024/TLPT-HC ngày 06 tháng 12 năm 2024, về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 17/2024/HC-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1285/2025/QĐ-PT ngày 16 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà Trần Hữu H. sinh năm 1973; cư trú tại: 132 đường Phan Huy C, phường An K, quận Ninh K, thành phố C; có mặt.

- **Người bị kiện:** Cục trưởng Cục thuế thành phố C (nay là Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực XIX).

Trụ sở: 379 Nguyễn Văn C, phường An K, quận Ninh K, thành phố C.

**Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:** Ông Đỗ Đầu Tr - Phó Cục trưởng là người đại diện theo ủy quyền; Văn bản ủy quyền ngày 17/3/2025; có mặt.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:** Ông Nguyễn Tấn S và ông Trương Văn Ánh Nh; cùng địa chỉ: 379 Nguyễn Văn C, phường An K, quận Ninh K, thành phố C; có mặt.

- **Người kháng cáo:** Bà Trần Hữu H là người khởi kiện trong vụ án.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Người khởi kiện bà Trần Hữu H trình bày:*

Bà có nhà và đất diện tích 97,5m<sup>2</sup> tọa lạc tại khu vực 1, phường An K, quận Ninh K, thành phố C. Năm 2009 nhà đất của bà bị ảnh hưởng quy hoạch làm khu dân cư Thới Nhứt 2. Theo Quyết định số 8758/UBND ngày 24/11/2011 của UBND quận Ninh K bố trí nền tái định cư cho bà và hướng dẫn bà liên hệ các cơ quan chức năng để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ. Bà đã thực hiện việc kê khai, đăng ký theo quy định và được nợ tiền sử dụng đất thời điểm thông báo của Chi cục thuế quận Ninh K ngày 19/3/2014 số tiền là 105 triệu đồng. Đến ngày 18/8/2023 bà liên hệ để nộp tiền sử dụng đất thì ngày 22/9/2023 bà nhận được thông báo đóng tiền sử dụng đất 245.000.000 đồng và xử phạt chậm nộp 181.618.500 đồng. Bà không đồng ý với khoản phạt chậm nộp nên khiếu nại đến UBND quận và Chi cục thuế quận Ninh K. Theo Quyết định số 2786/QĐ-CCT ngày 03/11/2023 của Chi cục thuế quận Ninh Kiều giải quyết khiếu nại lần đầu không công nhận đơn khiếu nại của bà, giữ nguyên việc buộc bà phải nộp tiền sử dụng đất và tiền chậm nộp như đã thông báo. Bà tiếp tục khiếu nại lần 2 và tại Quyết định số 96/QĐ-CTCTH ngày 24/01/2024 của Cục trưởng Cục thuế thành phố C giải quyết khiếu nại giữ nguyên Quyết định số 2786/QĐ-CCT ngày 03/11/2023 của Chi cục thuế quận Ninh K, yêu cầu bà phải nộp đầy đủ số tiền theo thông báo số LTB2381519-TK0015370/TB-CCT của Chi cục thuế quận Ninh Kiều ngày 20/9/2023.

Bà Hạnh cho rằng cơ quan thuế phải có trách nhiệm thông báo theo quy định, bà không nhận được thông báo nhắc nhở về tiền nợ cũng như không có văn bản nào thể hiện bà được nợ đến bao lâu. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 96/QĐ-CTCTH ngày 24/01/2024 của Cục trưởng Cục thuế thành phố C.

*\* Người bị kiện trình bày:*

Việc giải quyết khiếu nại đối với bà H liên quan đến việc thu và tính tiền chậm nộp tiền sử dụng đất còn nợ. Theo đó, trường hợp bà Hạnh tùy thuộc vào thời gian nộp hồ sơ và thực hiện việc trả nợ tiền sử dụng đất thực hiện tính tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 59 Luật Quản lý thuế năm 2019; về thời hạn ghi nợ tiền sử dụng đất theo Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019 của Chính phủ thì thời hạn bà H được ghi nợ tiền sử dụng đất là 05 năm kể từ ngày ban hành Quyết định giao nền tái định cư là ngày 24/11/2011. Quá thời hạn này, bà H phải nộp tiền chậm nộp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 59 Luật Quản lý thuế.

Về trình tự giải quyết khiếu nại, Cục thuế thành phố C đã thụ lý, giải quyết khiếu nại lần 2 cho bà H đúng trình tự quy định. Do đó đề nghị giữ nguyên Quyết định số 96/QĐ-CTCTH ngày 24/01/2024 của Cục trưởng Cục thuế thành phố C, về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Hữu H. Hiện nay Cục thuế thành phố C, đổi thành Chi cục thuế khu vực XIX; còn Chi cục thuế quận Ninh K không còn.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 17/2024/HC-ST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố C đã quyết định.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 116, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 20, Điều 29, Điều 30 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 59, điểm b khoản 1 Điều 98; điểm đ khoản 1 Điều 141 Luật Quản lý thuế năm 2019; Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số 93/2011/TT-BTC ngày 29/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hữu H: Hủy Quyết định số 96/QĐ-CTCTH ngày 24/01/2024 của Cục trưởng Cục thuế thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Hữu H (lần hai) và Hủy Quyết định số 2786/QĐ-CCT ngày 03/11/2023 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Ninh Kiều về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Hữu H (lần đầu).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/8/2024, Cục trưởng Cục thuế Thành phố C (nay là Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực XIX) kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của bà Hạnh; giữ nguyên Quyết định số 96/QĐ-CTCTH ngày 24/01/2024 của Cục trưởng Cục thuế thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Hữu H (lần hai).

*Người bảo vệ quyền lợi cho Cơ quan thuế trình bày:* Về thời hạn ghi nợ tiền sử dụng đất theo Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 2 về xử lý chuyển tiếp, có quy định: Sau 05 năm kể từ ngày ban hành Quyết định giao nền tái định cư là ngày 24/11/2011. Quá thời hạn này, bà Hạnh phải nộp tiền chậm nộp nên Quyết định số 96/QĐ-CTCTH ngày 24/01/2024 của Cục trưởng Cục thuế thành phố C, về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Hữu H (lần hai) là đúng quy định. Đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của Cục trưởng Cục thuế thành phố C, sửa bản án sơ thẩm bác đơn khởi kiện của bà H, giữ nguyên các quyết định giải quyết khiếu nại đối với bà Trần Hữu H.

*Người khởi kiện trình bày:* Sau khi có quyết định giao nền đất tái định cư cơ quan thuế không thông báo, nhắc nhở nợ thuế nay chưa có thông báo nợ thuế bao nhiêu mà tính chậm nộp là không phù hợp, lỗi thuộc về các cơ quan trong đó có cơ quan thuế. Đề nghị bác đơn kháng cáo của Cục trưởng Cục thuế thành phố C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình*

bày: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng, các bên đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo của Cục trưởng Cục thuế thành phố C là không có căn cứ, vì bản án sơ thẩm xác định Văn phòng đăng ký QSDĐ, Chi cục thuế quận Ninh K không thông báo cho bà H số tiền quyền sử dụng đất phải nộp, nên bà H không biết để nộp là lỗi của các cơ quan, trong đó có cơ quan thuế. Do đó, buộc bà H nộp tiền chậm nộp là không đúng quy định; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có cơ sở, nay Cục trưởng Cục thuế thành phố C kháng cáo là không có căn cứ; đề nghị bác đơn kháng cáo của Cục trưởng Cục thuế thành phố C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của người bị kiện Cục Trưởng Cục thuế thành phố C (nay là Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực XIX) đúng quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Theo đơn khởi kiện của bà H, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là quan hệ hành chính, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế” là đúng quy định; đối tượng bị khởi kiện là Quyết định số 96/QĐ-CTCTH ngày 24/01/2024 của Cục trưởng Cục thuế thành phố C giải quyết khiếu nại lần hai đối với bà Hạnh. Dù bà H không khởi kiện Thông báo số LTB2381519-TK0015370/TB-CCT ngày 20/9/2023 và Quyết định số 2786/QĐ-CCT ngày 03/11/2023 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Ninh K nhưng Thông báo và Quyết định trên có liên quan trực tiếp đến Quyết định bị khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính hợp pháp các quyết định hành chính có liên quan là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3]. Thông báo ngày 20/9/2023 của Chi cục thuế quận Ninh K thì bà H đóng tiền sử dụng đất theo giá đất tại thời điểm trả nợ 245.000.000 đồng và phạt chậm nộp 181.618.500 đồng; bà H không đồng ý Thông báo trên nên khiếu nại và Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Ninh K đã giải quyết khiếu nại lần một bằng Quyết định số 2786/QĐ-CCT ngày 03/11/2023, về việc bác đơn khiếu nại của bà H. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, giải quyết và chấp nhận yêu cầu của bà H hủy Quyết định số 2786/QĐ-CCT ngày 03/11/2023 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Ninh K, về việc giải quyết khiếu nại của bà H (lần đầu) nhưng không đưa Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Ninh K vào tham gia tố tụng là vi phạm khoản 1 Điều 57 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Nay Chi cục thuế quận Ninh K đã giải thể nhằm tinh gọn bộ máy, hiện có Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực XIX đại diện cho ngành thuế tham gia tố tụng, cũng đảm bảo quyền lợi cho ngành thuế, nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm.

[4]. Xét kháng cáo của người bị kiện Cục trưởng Cục thuế Thành phố C (nay là Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực XIX):

[4.1]. Theo Quyết định số 8758/UBND ngày 24/11/2011 của UBND quận Ninh K đã giao cho bà H một nền tái định cư, diện tích 70m<sup>2</sup>, vị trí lô số B4-36, tại khu vực 1, phường An K, quận Ninh K, thành phố C; trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận quyết định bà Hạnh liên hệ Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Ninh K để được hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ tài chính và lập thủ tục đăng ký QSDĐ theo quy định (BL: 09).

[4.2]. Bà Hạnh đã thực hiện việc kê khai, đăng ký QSDĐ; Chi cục thuế quận Ninh K có Thông báo số 8/291 ngày 19/3/2014, số tiền sử dụng đất bà H phải nộp là 105.000.000 đồng (BL: 07); ngày 11/4/2014 bà H có Đơn xin ghi nợ tiền sử dụng đất (BL: 05) và ngày 27/5/2014 UBND quận Ninh K cấp giấy CNQSDĐ cho bà H diện tích 70m<sup>2</sup>, thửa 1775, tờ bản đồ số 12, đường Phan Huy C, khu TĐC Thới N, phường An K, quận Ninh K, trong giấy CNQSDĐ cấp cho bà H ghi nợ tiền sử dụng đất 70m<sup>2</sup> (BL: 01).

[4.3]. Theo Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 2 về xử lý chuyển tiếp, có quy định:

1. Hộ gia đình cá nhân đã được ghi nợ tiền sử dụng đất trên Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật từng thời kỳ mà đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa thanh toán hết nợ tiền sử dụng đất thì thực hiện như sau: a. *“Đối với hộ gia đình, cá nhân đã được ghi nợ tiền sử dụng đất trước ngày 01/3/2016 thì tiếp tục thanh toán tiền sử dụng đất còn nợ theo chính sách và giá đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận (hoặc theo số tiền ghi trên Giấy chứng nhận đã được xác định theo đúng quy định của pháp luật) đến hết ngày 28/02/2021....; Kể từ ngày 01/3/2021 trở về sau thì hộ gia đình, cá nhân phải thanh toán số tiền sử dụng đất còn nợ theo chính sách và giá đất tại thời điểm trả nợ”...*

3. Trình tự thủ tục thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định này: điểm b khoản 5 Điều 1 *“Quá thời hạn 5 năm kể từ ngày có quyết định giao đất tái định cư mà chưa nộp đủ số tiền sử dụng đất còn nợ thì hộ gia đình cá nhân đến cơ quan thuế để được xác định lại số tiền sử dụng đất còn nợ, tiền chậm nộp tính trên số tiền còn nợ...và nhận Thông báo của cơ quan thuế ngay trong ngày làm việc. Thông báo của cơ quan thuế phải có nội dung: số tiền sử dụng đất còn nợ, số tiền chậm nộp; thời hạn nộp tiền vào kho bạc là 30 ngày kể từ ngày ghi trên Thông báo...”*

Như vậy, đối chiếu quy định trên trường hợp của bà H được ghi nợ tiền sử dụng đất trước ngày 01/3/2016, tính đến ngày 01/3/2021 bà Hạnh vẫn còn nợ tiền sử dụng đất 70m<sup>2</sup> của Nhà nước nên bà H phải thanh toán số tiền sử dụng đất còn nợ theo chính sách và giá đất tại thời điểm trả nợ là 245.000.000 đồng và tiền chậm nộp do quá thời hạn 5 năm kể từ ngày có quyết định giao đất tái định cư (từ ngày 24/11/2016 đến ngày 20/9/2023) với số tiền 181.618.500 đồng là có cơ sở.

[4.4]. Tại phiên toà bà H cũng thừa nhận: đã nhận Thông báo số 8/291 ngày

19/3/2014, số tiền sử dụng đất bà Hạnh phải nộp là 105.000.000 đồng nên ngày 11/4/2014 bà H có Đơn xin ghi nợ tiền sử dụng đất. Đến nay bà H chưa nộp tiền sử dụng đất và cho rằng lỗi của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi cục thuế quận Ninh K không thông báo, yêu cầu bà H nộp tiền sử dụng đất, lỗi thuộc về các cơ quan này nên bà Hạnh không phải chịu tiền chậm nộp 181.618.500 đồng là không phù hợp với quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 Nghị định 79/2019/CP “*Quá thời hạn 5 năm kể từ ngày có quyết định giao đất tái định cư mà chưa nộp đủ số tiền sử dụng đất còn nợ thì hộ gia đình cá nhân đến cơ quan thuế để được xác định lại số tiền sử dụng đất còn nợ, tiền chậm nộp tính trên số tiền còn nợ...*”. Do đó, quá thời hạn bà H không đến cơ quan thuế để xác định lại tiền sử dụng đất còn nợ, tiền chậm nộp là lỗi của bà H nên Thông báo ngày 20/9/2023 của Chi cục thuế quận Ninh K thì bà H phải nộp tiền sử dụng đất tại thời điểm trả nợ 245.000.000 đồng và tiền chậm nộp 181.618.500 đồng là có cơ sở.

[4.5]. Từ những căn cứ trên, đối chiếu Quyết định số 2786/QĐ-CCT ngày 03/11/2023 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Ninh Kiều giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 96/QĐ-CTCTH ngày 24/01/2024 của Cục trưởng Cục thuế thành phố C giải quyết khiếu nại lần hai đối với bà H là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hạnh là không có cơ sở.

[5]. Lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người kháng cáo là có căn cứ nên chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Chấp nhận đơn kháng cáo của Cục trưởng Cục thuế Thành phố C (nay là Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực XIX), sửa bản án sơ thẩm và bác đơn khởi kiện của bà H nên bà H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và người kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

I. Chấp nhận đơn kháng cáo của Cục trưởng Cục thuế Thành phố C Thor (nay là Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực XIX); sửa Bản án hành chính sơ thẩm số: 17/2024/HC-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố C như sau:

Căn cứ khoản 1 điều 30, khoản 3 điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 158, điểm a khoản 2 điều 193, khoản 1 điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 20, Điều 29, Điều 30 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số

79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Khoản 1 Điều 32, khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hữu H: Hủy Quyết định số 96/QĐ-CTCTH ngày 24/01/2024 của Cục trưởng Cục thuế thành phố C, về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Hữu H (lần hai) và Hủy Quyết định số 2786/QĐ-CCT ngày 03/11/2023 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Ninh Kiều, về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Hữu H (lần đầu).

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Trần Hữu H phải chịu 300.000 đồng; khấu trừ 300.000 đồng theo Biên lai số 0000240 ngày 01/3/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố C.

II. Về án phí hành chính phúc thẩm: Cục trưởng Cục thuế Thành phố C (nay là Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực XIX) không phải chịu; hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000579 ngày 05/8/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố C cho Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực XIX.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. C;
- VKSND TP. C;
- Cục THADS TP. C;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS, NTPP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Ý**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hòa Hiệp - Đinh Ngọc Thu Hương**

**Đặng Văn Ý**

